TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1696/2022/DS-ST
Ngày: 26 - 9 - 2022.
V/v "Tranh chấp về thừa kế tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thanh Xuân

2. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lâm Hỷ Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Mộng Linh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 491/2019/TLST-DS ngày 26/7/2019 về việc "Tranh chấp về thừa kế tài sản". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5123/2022/QĐ-ST ngày 26/9/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Quách Thị B (Quach Thi B1), sinh năm 1951; Cư trú tại: Tổ C, ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị P, sinh năm 1962; Cư trú tại: Số G H, phường A, quận N, Thành phố Cần Thơ (Theo Hợp đồng ủy quyền số công chứng 1873 ngày 21/6/2022 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Ngọc L, Thành phố Cần Thơ) (có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Bà Quách Thị Ngọc G, sinh năm 1954 (có mặt).

2. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1958 (có mặt).

Cùng cư trú tại: A Đ, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Quách Thị Bích P1 (Q1), sinh năm 1953; Cư trú tại: G Florin P, S, USA.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1958 và bà Quách Thị Ngọc G, sinh năm 1954; Cùng cư trú tại: A Đ, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo hợp đồng ủy quyền số công chứng 1643 ngày 15/10/2019 tại T5 tại S, Hoa Kỳ) (có mặt).

2. Bà Quách Thị V1 (Quach Thi V2), sinh năm 1950; Cư trú tại: 3 H, B, ACT B, Australia.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lâm Phi H, sinh năm 1947; Cư trú tại: 1 Đ, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo H1 đồng ủy quyền số công chứng 178 ngày 17/01/2022 được chứng tại T5 tại S, Úc) (xin vắng mặt).

3. Bà Quách Thị Ngọc P2 (Quach Phuong Thi N), sinh năm 1954; Cư trú tại: H Twelve Trees C, ACT B, Australia.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1958 và bà Quách Thị Ngọc G, sinh năm 1954; Cùng cư trú tại: A Đ, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Hợp đồng ủy quyền số chứng nhận 918 ngày 21/10/2019 tại Đ tại Australia) (có mặt).

4. Ông Lâm Phi H (Lam Hung P3), sinh năm 1946; Cư trú tại: 1 Đ, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (xin vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lâm Anh T, sinh năm 1957; Cư trú tại: 1 Đ, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Giấy ủy quyền số công chứng 657 ngày 13/5/2021 tại T5 tại S, Hoa Kỳ) (vắng mặt).

5. Bà Quách Thị Phương L1 (Q - Loan T), sinh năm 1952; Cư trú tại: F Addison R, A, Australia.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lâm Phi H (Lam Hung P3), sinh năm 1946; Cư trú tại: 1 Đ, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Giấy ủy quyền số công chứng 1089/2019 ngày 22/11/2019 tại T5 tại Australia) (xin vắng mặt).

6. Bà Lâm Thư T1 (M Enos/Megan T), sinh năm 1974; Cư trú tại: H G - S, CA 95826 USA.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lâm Phi H (Lam Hung P3), sinh năm 1946; Cư trú tại: 1 Đ, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Hợp đồng ủy quyền số công chứng 2104 ngày 10/12/2019 tại T5 tại S, Hoa Kỳ) (xin vắng mặt).

7. Ông Quách Đình H2 (Quach D), sinh năm 1946; Cư trú tại: B C, Box Hill North V, Australia.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lâm Phi H (Lam Hung P3), sinh năm 1946; Cư trú tại: 1 Đ, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Hợp đồng ủy quyền số chứng nhận 917 ngày 06/11/2019 tại Đ tại Australia) (xin vắng mặt).

8. Ông Nguyễn Quốc T2, sinh năm 1980; Cư trú tại: 16.10 Chung cư H T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1958; Cư trú tại: A Đ, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Giấy ủy quyền số công chứng 012316 ngày 02/10/2019 tại Văn phòng C1, Thành phố Hồ Chí Minh) (có mặt)

9. Ông Quách Đình K, sinh năm 1961; Cư trú tại: G Beddome P - ACT B, Australia.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Hữu T3, sinh năm 1959, bà Trần Thị P, sinh năm 1962; Cùng cư trú tại: Số G H, phường A, quận N, Thành phố Cần Thơ (Theo Giấy ủy quyền số chứng nhận 287 ngày 11/5/2022 tại Đ tại Australia và Giấy ủy quyền số chứng nhận 91 ngày 22/01/2019 tại Đ tại Australia) (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và trong quá trình hòa giải của nguyên đơn bà Quách Thị B có người đại diện theo ủy quyền là bà Trần Thị P; bị đơn bà Quách Thị Ngọc G, ông Nguyễn Văn V; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Quách Thị Ngọc P2, Quách Thị Bích P1 cùng có người đại diện theo ủy quyền là bà Quách Thị Ngọc G, ông Nguyễn Văn V; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Quách Đình K có người đại diện theo ủy quyền là ông Huỳnh Hữu T3, bà Trần Thị P; ông Lâm Phi H; bà Quách Thị V1, Quách Thị Phương L1, bà Lâm Thư T1, ông Quách Đình H2 cùng có ông Lâm Phi H là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Mẹ của các ông bà nói trên là bà Bùi Thị T4 chết năm 2018. Vào năm 1990, đã ly hôn chồng là ông Quách Đình Q. Bà T4 có 10 người con:

1. Ông Quách Đình H2, sinh năm 1946;

2. Bà Quách Đình L2, sinh năm 1949 (đã chết trước bà T4) có con gái là Lâm Thư T1, sinh năm 1974 và chồng là ông Lâm Phi H.

3. Bà Quách Thị V1, sinh năm 1950;

4. Bà Quách Thị B, sinh năm 1951;

5. Bà Quách Thị Phương L1, sinh năm 1952;

6. Bà Quách Thị Bích P1 sinh năm 1953;

7. Bà Quách Thị Ngọc P2 sinh năm 1954;

8. Bà Quách Thị Ngọc G, sinh năm 1954;

9. Ông Quách Đình K, sinh năm 1961;

10. Ông Quách Đình C, sinh năm 1957 - chết năm 1978 (độc thân)

Bà Bùi Thị T4 chết ngày 17/05/2018 theo giấy trích lục khai tử ngày 21/03/2019 tại Ủy ban nhân dân phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Cha và mẹ của bà Bùi Thị T4 đã mất từ lâu.

Khi qua đời bà T4 không để lại di chúc, di sản bà để lại gồm:

1. Nhà và đất toạ lạc tại số: 4 Đường L, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Nhà và đất toạ lạc tại số: 18 Đường T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn bà Quách Thị B và các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nói trên tranh chấp:

1. Nhà và đất toạ lạc tại số: 4 Đường L, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Nhà và đất toạ lạc tại số: 18 Đường T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn bà Quách Thị B yêu cầu hủy 02 hai Hợp đồng ủy quyền số công chứng 122.1, Quyển số 01/18-SCT/CK,ĐC và số chứng thực 123.2, Quyển số 01/18-SCT/CK,ĐC ngày 05 tháng 11 năm 2018 do Đ tại T chứng thực.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quốc T2 có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn V trình bày: Ông Nguyễn Quốc T2 yêu có cầu độc lập yêu cầu các đồng thừa kế trả lại chi phí xây dựng, sửa chữa đối với 02 căn nhà số A T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh và căn nhà số D L, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 1.277.772.236 (Một tỷ hai trăm bảy mươi bảy triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn hai trăm ba mươi sáu) đồng và chi phí hợp thức hóa là 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng.

Nguyên đơn bà Quách Thị B, bị đơn ông Nguyễn Văn V, bà Quách Thị Ngọc G, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Quách Đình K, ông Quách Đình H2, bà Quách Thị V1, bà Quách Thị Phương L1, bà Quách Thị Bích P1, bà Quách Thị Ngọc P2, người kế thừa quyền và lợi ích hợp pháp của bà Quách Thị L3 là bà Lâm Thư T1 và ông Lâm Phi H có đơn xin rút: Yêu cầu chia thừa kế đối với căn nhà số D L, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Quách Thị B là bà Trần Thị P có đơn rút yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu hủy 02 hai Hợp đồng ủy quyền số công chứng 122.1, Quyển số 01/18-SCT/CK,ĐC và số chứng thực 123.2, Quyển số 01/18-SCT/CK,ĐC ngày 05 tháng 11 năm 2018 do Đ tại T chứng thực.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quốc T2 có đơn xin rút yêu cầu độc lập yêu cầu các đồng thừa kế trả lại chi phí xây dựng, sửa chữa đối với 02 căn nhà số A T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh và căn nhà số D L, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 1.277.772.236 (Một tỷ hai trăm bảy mươi bảy triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn hai trăm ba mươi sáu) đồng và chi phí hợp thức hóa là 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng.

Nguyên đơn bà Quách Thị B, bị đơn ông Nguyễn Văn V, bà Quách Thị Ngọc G, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Quách Đình K có người đại diện theo ủy quyền là ông Huỳnh Hữu T3, bà Trần Thị P; ông Quách Đình H2, bà Quách Thị V1, bà Quách Thị Phương L1, bà Quách Thị Bích P1, bà Quách Thị Ngọc P2, người kế thừa quyền và lợi ích hợp pháp của bà Quách Thị L3 là bà Lâm Thư T1 và ông Lâm Phi H cùng có yêu cầu Tòa án chia thừa kế cho hàng thừa kế thứ nhất theo pháp luật của bà Bùi Thị T4 gồm 09 đồng thừa kế đối với căn nhà và đất tại số A Đường T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh gồm:

1. Ông Quách Đình H2, sinh năm 1946;

2. Bà Quách Đình L2, sinh năm 1949 (mất ngày 02/12/2007) có người kết thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là bà Lâm Thư T1, sinh năm 1974 và ông Lâm Phi H, sinh năm 1946.

3. Bà Quách Thị V1, sinh năm 1950;

4. Bà Quách Thị B, sinh năm 1951;

5. Bà Quách Thị Phương L1, sinh năm 1952;

6. Bà Quách Thị Bích P1 sinh năm 1953;

7. Bà Quách Thị Ngọc P2 sinh năm 1954;

8. Bà Quách Thị Ngọc G, sinh năm 1954;

9. Ông Quách Đình K, sinh năm 1961;

Bà Quách Thị Ngọc G đồng ý nhận và hoàn lại cho 08 đồng thừa kế bao gồm:

1. Ông Quách Đình H2, sinh năm 1946;

2. Bà Quách Đình L2, sinh năm 1949 (mất ngày 02/12/2007) có người kết thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là bà Lâm Thư T1, sinh năm 1974 và ông Lâm Phi H, sinh năm 1946.

3. Bà Quách Thị V1, sinh năm 1950;

4. Bà Quách Thị B, sinh năm 1951;

5. Bà Quách Thị Phương L1, sinh năm 1952;

6. Bà Quách Thị Bích P1 sinh năm 1953;

7. Bà Quách Thị Ngọc P2 sinh năm 1954;

8. Ông Quách Đình K, sinh năm 1961;

Mỗi đồng thừa kế được hưởng 6.912.000.000 (Sáu tỷ chín trăm mười hai triệu) đồng.

Thời hạn thanh toán là ngay sau 03 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi thanh toán đầy đủ số tiền 6.912.000.000 (Sáu tỷ chín trăm mười hai triệu) đồng cho từng đồng thừa kế nêu trên bà Quách Thị Ngọc G được toàn quyền sở hữu căn nhà và đất tại số A đường T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh theo bản đồ hiện trạng vị trí số hợp đồng 129143/TTĐĐBĐ-VPTT (1/2) của Trung tâm đo đạc bản đồ duyệt ngày 16/9/2020 và bản vẽ hiện trạng nhà số hợp đồng 129143/TTĐĐBĐ-VPTT (1/2) của Trung tâm đo đạc bản đồ ngày 16/9/2020.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Quách Thị B, bị đơn ông Nguyễn Văn V, bà Quách Thị Ngọc G, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Quách Đình K; ông Quách Đình H2, bà Quách Thị V1, bà Quách Thị Phương L1, bà Quách Thị Bích P1, bà Quách Thị Ngọc P2, bà Lâm Thư T1 và ông Lâm Phi H có đơn xin rút: Yêu cầu chia thừa kế đối với căn nhà số D L, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Quách Thị B là bà Trần Thị P có đơn rút yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu hủy 02 hai Hợp đồng ủy quyền số công chứng 122.1, Quyển số 01/18-SCT/CK,ĐC và số chứng thực 123.2, Quyển số 01/18-SCT/CK,ĐC ngày 05 tháng 11 năm 2018 do Đ tại T chứng thực.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quốc T2 có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn V trình bày: Ông Nguyễn Quốc T2 có đơn xin rút yêu cầu độc lập yêu cầu các đồng thừa kế trả lại chi phí xây dựng, sửa chữa đối với 02 căn nhà số A T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh và căn nhà số D L, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 1.277.772.236 (Một tỷ hai trăm bảy mươi bảy triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn hai trăm ba mươi sáu) đồng và chi phí hợp thức hóa là 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng.

Nguyên đơn bà Quách Thị B có người đại diện theo ủy quyền là bà Trần Thị P, bị đơn bà Quách Thị Ngọc G, ông Nguyễn Văn V và là người đại diện theo ủy quyền của bà Quách Thị Ngọc P2, Quách Thị Bích P1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Quách Đình K có người đại diện theo ủy quyền là ông Huỳnh Hữu T3, bà Trần Thị P cùng trình bày: Yêu cầu Tòa án chia thừa kế đối với căn nhà và đất tại số A Đường T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cho hàng thừa kế thứ nhất theo pháp luật của bà Bùi Thị T4 gồm 09 đồng thừa kế gồm:

1. Ông Quách Đình H2, sinh năm 1946;

2. Bà Quách Đình L2, sinh năm 1949 (mất ngày 02/12/2007) có người kết thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là bà Lâm Thư T1, sinh năm 1974 và ông Lâm Phi H, sinh năm 1946.

3. Bà Quách Thị V1, sinh năm 1950;

4. Bà Quách Thị B, sinh năm 1951;

5. Bà Quách Thị Phương L1, sinh năm 1952;

6. Bà Quách Thị Bích P1 sinh năm 1953;

7. Bà Quách Thị Ngọc P2 sinh năm 1954;

8. Bà Quách Thị Ngọc G, sinh năm 1954;

9. Ông Quách Đình K, sinh năm 1961;

Bà Quách Thị Ngọc G nhận sở hữu căn nhà và đất số 18 Đường T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh và hoàn lại cho 08 đồng thừa kế, mỗi đồng thừa kế được hưởng 6.912.000.000 (Sáu tỷ chín trăm mười hai triệu) đồng.

Thời hạn thanh toán là ngay sau 03 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi thanh toán đầy đủ số tiền 6.912.000.000 (Sáu tỷ chín trăm mười hai triệu) đồng cho từng đồng thừa kế nêu trên bà Quách Thị Ngọc G được toàn quyền sở hữu căn nhà và đất tại số A đường T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh theo bản đồ hiện trạng vị trí số hợp đồng 129143/TTĐĐBĐ-VPTT (1/2) của Trung tâm đo đạc bản đồ duyệt ngày 16/9/2020 và bản vẽ hiện trạng nhà số hợp đồng 129143/TTĐĐBĐ-VPTT (1/2) của Trung tâm đo đạc bản đồ ngày 16/9/2020.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Lâm Phi H; bà Quách Thị V1, Quách Thị Phương L1, bà Lâm Thư T1, ông Quách Đình H2 có người đại diện theo ủy quyền là ông Lâm Phi H thống nhất với trình bày của bà Quách Thị B, Quách Thị Ngọc G, ông Nguyễn Văn V, ông Quách Đình K và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến tại phiên tòa sơ thẩm:

Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, triệu tập đương sự, thu thập lời khai, yêu cầu cung cấp chứng cứ và tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1.Chia di sản thừa kế của bà Bùi Thị T4 (Bà T4 là mẹ ruột của bà Quách Thị B để lại, gồm các tài sản sau:

- Tài sản thứ nhất : Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất toạ lạc tại số D L, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tài sản thứ hai : Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở toạ lại tại số A đường T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chia đều cho 9 anh chị em mỗi người hưởng 1/9.

2. Huỷ hai hợp đồng uỷ quyền: Số chứng thực 123.1 và 123.2 quyển số 01/18-SCT/CK,ĐC ngày 05/11/2018 do Đ tại T chứng thực. Hai hợp đồng này đã được thụ uỷ tại văn phòng C1 (Trụ sở: B T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Vào ngày 24/01/2019; Số chứng thực 000781 quyển số 1 TP/CC-SCC/HĐGD, xét:

Về quan hệ nhân thân:

Mẹ bà B là bà Bùi Thị T4 chết năm 2018. Vào năm 1990 đã ly hôn chồng là ông Quách Đình Q, có quyết định của Tòa án. Bà T4 có 10 người con:

1. Ông Quách Đình H2, sinh năm 1946;

2. Bà Quách Đình L2, sinh năm 1949 (đã chết trước bà T4) có con gái là Lâm Thư T1, sinh năm 1974 và chồng là ông Lâm Phi H.

3. Bà Quách Thị V1, sinh năm 1950;

4. Bà Quách Thị B, sinh năm 1951;

5. Bà Quách Thị Phương L1, sinh năm 1952;

6. Bà Quách Thị Bích P1 sinh năm 1953;

7. Bà Quách Thị Ngọc P2 sinh năm 1954;

8. Bà Quách Thị Ngọc G, sinh năm 1954;

9. Ông Quách Đình K, sinh năm 1961;

10. Ông Quách Đình C, sinh năm 1957 – chết năm 1978 (độc thân)

Bà Bùi Thị T4 chết ngày 17/05/2018 theo giấy trích lục khai tử ngày 21/03/2019 tại Ủy ban nhân dân phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về di sản thừa kế:

Căn cứ giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ờ số 14974//99 ngày 09/12/1999 do Ủy ban nhân dân Thành phố H cấp cho bà Bùi Thị T4. Do đó có cơ sở bà T4 là chủ sở hữu nhà đất tọa lạc tại số: 4 L, Phường A,quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Căn cứ quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 235 ngày 13/9/1990 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Nhà và đất toạ lạc tại số: 18 Đường T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc sở hữu của bà Bùi Thị T4. Như vậy di sản bà T4 để lại là nhà và đất tại số D L, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; A T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đều thống nhất về hàng thừa kế và di sản thừa kế của bà Bùi Thị T4. Quá trình giải quyết vụ án ngày 11/5/2022, nguyên đơn bà B có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện: rút yêu cầu chia thừa kế đối với căn nhà số D đường L, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 16/9/2022, bà B có đơn xin rút yêu cầu về việc hủy việc hủy hai hợp đồng uỷ quyền: Số chứng thực 123.1 và 123.2 quyển số 01/18-SCT/CK,ĐC ngày

05/11/2018 do Đ tại T chứng thực. Hai hợp đồng này đã được thụ uỷ tại văn phòng C1 (Trụ sở: B T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Vào ngày 24/01/2019; Số chứng thực 000781 quyển số 1 TP/CC-SCC/HĐGD. Do vậy căn nhà tại số A Đường T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh được xác định là di sản yêu cầu chia thừa kế trong vụ án. Bà T4 chết không để lại di chúc do đó di sản là căn nhà tại số A T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh của bà T4 sẽ chia theo pháp luật. Bà T4 có 10 người con, trong đó ông Quách Đình C, sinh năm 1957 - chết năm 1978 (độc thân). Do vậy di sản của bà T4 chia thành 9 phần. Mỗi đồng thừa kế được hưởng 1/9 giá trị di sản. Theo chứng thư thẩm định giá số 1096 ngày 25/5/2021 của Công ty Cổ phần T6: giá trị nhà đất tại số A T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh là 63.716.000.000 đồng.

Từ các phân tích trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc chia thừa kế đối với nhà đất tại số A T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn về yêu cầu chia thừa kế đối với nhà đất tại số D L, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn về việc hủy hai hợp đồng uỷ quyền: Số chứng thực 123.1 và 123.2 quyển số 01/18-SCT/CK,ĐC ngày 05/11/2018 do Đ tại T chứng thực.

2/ Xét yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Quốc T2:

- Yêu cầu bà B và các đồng thừa kế trả lại tiền sửa chữa nhà 442/41 đường L, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Yêu cầu bà B và các đồng thừa kế trả lại tiền sửa chữa nhà A T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuy nhiên, ngày 27/5/2022 ông T2 có đơn xin rút yêu cầu độc lập về việc yêu cầu các đồng thừa kế thanh toán lại chi phí xây dựng sửa chữa đối với 02 căn nhà 4 L, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và số A T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T2 rút yêu cầu độc lập là tự nguyện và không vi phạm pháp luật nên có cơ sở chấp nhận. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Quốc T2.

3/ Xét yêu cầu độc lập của ông Quách Đình K:

Ông K có yêu cầu được chia di sản là nhà và đất tại số A T, phường B , Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, số D L, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh của bà T4 để lại. Ông yêu cầu được hưởng 1/9 giá trị di sản. Tuy nhiên, ngày 13/5/2022, ông K có đơn xin rút yêu cầu chia thừa kế đối với căn nhà 442/41 đường L, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Việc ông K rút một phần yêu cầu độc lập là tự nguyện, không vi phạm pháp luật nên có cơ sở chấp nhận. Như phân tích tại phần xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên có cơ sở

chấp nhận yêu cầu độc lập của ông K đối với yêu cầu chia thừa kế nhà đất tại số A T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, ông K đựic hưởng 1/9 giá trị di sản thừa kế. Đình chỉ yêu cầu chia thừa kế đối với nhà đất tại số D L, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bởi các lẽ trên;

- Căn cứ khoản 11 Điều 26, khoản 3 Điều 35, Điều 37, Điều 147, Điều 244 Bộ luật TTDS năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Đề nghị hội đồng xét xử

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc chia thừa kế theo pháp luật đối với nhà đất tọa lạc tại địa chỉ A T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cho các đồng thừa kế: Ông Quách Đình H2; Bà Quách Đình L2, sinh năm 1949 (đã chết trước bà T4) có con gái là Lâm Thư T1 và ông Lâm Phi H kế thừa, Bà Quách Thị V1; Bà Quách Thị B; Bà Quách Thị Phương L1; Bà Quách Thị Bích P1; Bà Quách Thị Ngọc P2; Bà Quách Thị Ngọc G; Ông Quách Đình K mỗi người hưởng 1/9 giá trị di sản thừa kế.

Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn về yêu cầu chia thừa kế đối với nhà đất tại số D đường L, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn về việc hủy hai hợp đồng uỷ quyền: Số chứng thực 123.1 và 123.2 quyển số 01/18-SCT/CK,ĐC ngày 05/11/2018 do Đ tại T chứng thực. Hai hợp đồng này đã được thụ uỷ tại văn phòng C1 (Trụ sở: B T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Vào ngày 24/01/2019; Số chứng thực 000781 quyển số 1 TP/CC-SCC/HĐGD.

2/ Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Quốc T2 về việc:

- Yêu cầu bà B và các đồng thừa kế trả lại tiền sửa chữa nhà 442/41 đường L, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Yêu cầu bà B và các đồng thừa kế trả lại tiền sửa chữa nhà A T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Chấp nhận yêu cầu độc lập của ông K về việc chia thừa kế nhà đất tại số A T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, ông K đựic hưởng 1/9 giá trị di sản thừa kế.

Đình chỉ yêu cầu chia thừa kế đối với nhà đất tại số D L, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Về án phí: các đương sự phải chịu án phí theo pháp luật quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Quách Thị Bích tranh c về thừa kế là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Quách Đình K, ông Quách Đình H2, bà Quách Thị V1, bà Quách Thị Phương L1, bà Quách Thị Bích P1, bà Quách Thị Ngọc P2, ông Lâm Phi H và bà Lâm Thư T1 là người nước ngoài là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lâm Phi H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Quách Thị Phương L1, bà Lâm Thư T1, bà Quách Thị V1, ông Quách Đình H2 cùng có người đại diện theo ủy quyền là ông Lâm Phi H có đơn xin vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung:

Nguyên đơn bà Quách Thị B, bị đơn ông Nguyễn Văn V, bà Quách Thị Ngọc G, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Quách Đình K, ông Quách Đình H2, bà Quách Thị V1, bà Quách Thị Phương L1, bà Quách Thị Bích P1, bà Quách Thị Ngọc P2, bà Lâm Thư T1 và ông Lâm Phi H có đơn xin rút: Yêu cầu chia thừa kế đối với căn nhà số D L, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Nghĩ nên, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn bà Quách Thị B, bị đơn ông Nguyễn Văn V, bà Quách Thị Ngọc G, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Quách Đình K, ông Quách Đình H2, bà Quách Thị V1, bà Quách Thị Phương L1, bà Quách Thị Bích P1, bà Quách Thị Ngọc P2, bà Lâm Thư T1 và ông Lâm Phi H: Yêu cầu chia thừa kế đối với căn nhà số D L, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn bà Quách Thị B có người đại diện theo ủy quyền là bà Trần Thị P có đơn rút yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu hủy 02 hai Hợp đồng ủy quyền số công chứng 122.1, Quyển số 01/18-SCT/CK,ĐC và số chứng thực 123.2, Quyển số 01/18-SCT/CK,ĐC ngày 05 tháng 11 năm 2018 do Đ tại T chứng thực. Nghĩ nên, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Quách Thị B: Yêu cầu hủy 02 hai Hợp đồng ủy quyền số công chứng 122.1, Quyển số 01/18-SCT/CK,ĐC và số chứng thực 123.2, Quyển số 01/18-SCT/CK,ĐC ngày 05 tháng 11 năm 2018 do Đ tại T chứng thực.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quốc T2 có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn V trình bày: Ông Nguyễn Quốc T2 có đơn

xin rút yêu cầu độc lập yêu cầu các đồng thừa kế trả lại chi phí xây dựng, sửa chữa đối với 02 căn nhà số A T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh và căn nhà số D L, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 1.277.772.236 (Một tỷ hai trăm bảy mươi bảy triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn hai trăm ba mươi sáu) đồng và chi phí hợp thức hóa là 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng. Nghĩ nên, đình chỉ yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quốc T2 yêu cầu các đồng thừa kế trả lại chi phí xây dựng, sửa chữa đối với 02 căn nhà số A T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh và căn nhà số D L, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 1.277.772.236 (Một tỷ hai trăm bảy mươi bảy triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn hai trăm ba mươi sáu) đồng và chi phí hợp thức hóa là 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Quách Thị B có người đại diện theo ủy quyền là bà Trần Thị P; bị đơn bà Quách Thị Ngọc G, ông Nguyễn Văn V; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Quách Thị Ngọc P2, Quách Thị Bích P1 có người đại diện theo ủy quyền là bà Quách Thị Ngọc G, ông Nguyễn Văn V; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Quách Đình K có người đại diện theo ủy quyền là bà Trần Thị P, ông Huỳnh Hữu T3 cùng thống nhất:

2.1 Hàng thừa kế thứ nhất theo pháp luật của bà Bùi Thị T4, sinh năm 1926, mất ngày 17 tháng 5 năm 2018 đối với căn nhà và đất số 18 đường T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh gồm 09 đồng thừa kế:

1. Ông Quách Đình H2, sinh năm 1946;

2. Bà Quách Thị L3, sinh năm 1949 (mất ngày 02 tháng 12 năm 2007) có người kết thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là bà Lâm Thư T1, sinh năm 1974 và ông Lâm Phi H, sinh năm 1947.

3. Bà Quách Thị V1, sinh năm 1950;

4. Bà Quách Thị B, sinh năm 1951;

5. Bà Quách Thị Phương L1, sinh năm 1952;

6. Bà Quách Thị Bích P1 sinh năm 1953;

7. Bà Quách Thị Ngọc P2 sinh năm 1954;

8. Bà Quách Thị Ngọc G, sinh năm 1954;

9. Ông Quách Đình K, sinh năm 1961;

2..2 Bà Quách Thị Ngọc G có trách nhiệm hoàn lại cho 08 đồng thừa kế bao gồm:

1. Ông Quách Đình H2, sinh năm 1946;

2. Bà Quách Thị L3, sinh năm 1949 (mất ngày 02 tháng 12 năm 2007) có người kết thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là bà Lâm Thư T1, sinh năm 1974 và ông Lâm Phi H, sinh năm 1947.

3. Bà Quách Thị V1, sinh năm 1950;

4. Bà Quách Thị B, sinh năm 1951;

5. Bà Quách Thị Phương L1, sinh năm 1952;

6. Bà Quách Thị Bích P1 sinh năm 1953;

7. Bà Quách Thị Ngọc P2 sinh năm 1954;

8. Ông Quách Đình K, sinh năm 1961;

Mỗi đồng thừa kế được hưởng 6.912.000.000 (Sáu tỷ chín trăm mười hai triệu) đồng.

Thời hạn thanh toán là ngay sau 03 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi thanh toán đầy đủ số tiền 6.912.000.000 (Sáu tỷ chín trăm mười hai triệu) đồng cho từng đồng thừa kế nêu trên bà Quách Thị Ngọc G được toàn quyền sở hữu căn nhà và đất tại số A đường T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh theo bản đồ hiện trạng vị trí số hợp đồng 129143/TTĐĐBĐ-VPTT (1/2) của Trung tâm đo đạc bản đồ duyệt ngày 16/9/2020 và bản vẽ hiện trạng nhà số hợp đồng 129143/TTĐĐBĐ-VPTT (1/2) của Trung tâm đo đạc bản đồ ngày 16 tháng 9 năm 2020. Bà Quách Thị Ngọc G được quyền liên hệ cơ quan chức năng để lập thủ tục trước bạ và đăng bộ nhà và đất tại số A T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Lâm Phi H; bà Quách Thị V1, Quách Thị Phương L1, bà Lâm Thư T1, ông Quách Đình H2 có người đại diện theo ủy quyền là ông Lâm Phi H vắng mặt nhưng có cùng yêu cầu với nguyên đơn bà Quách Thị B, bị đơn bà Quách Thị Ngọc G, ông Nguyễn Văn V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Quách Đình K, bà Quách Thị Ngọc P2, Quách Thị Bích P1. Do đó, nghĩ nên chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Quách Thị B, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Quách Đình K, ông Quách Đình H2, bà Quách Thị V1, bà Quách Thị Phương L1, bà Quách Thị Bích P1, bà Quách Thị Ngọc P2, bà Lâm Thư T1 và ông Lâm Phi H đối với yêu cầu chia thừa kế Căn nhà và đất tại số A T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh:

- Hàng thừa kế thứ nhất theo pháp luật của bà Bùi Thị T4, sinh năm 1926, mất ngày 17 tháng 5 năm 2018 gồm 09 đồng thừa kế:

- Ông Quách Đình H2, sinh năm 1946;

- Bà Quách Thị L3, sinh năm 1949 (mất ngày 02 tháng 12 năm 2007) có người kết thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là bà Lâm Thư T1, sinh năm 1974 và ông Lâm Phi H, sinh năm 1947.

- Bà Quách Thị V1, sinh năm 1950;

- Bà Quách Thị B, sinh năm 1951;

- Bà Quách Thị Phương L1, sinh năm 1952;

- Bà Quách Thị Bích P1 sinh năm 1953;

- Bà Quách Thị Ngọc P2 sinh năm 1954;

- Bà Quách Thị Ngọc G, sinh năm 1954;

- Ông Quách Đình K, sinh năm 1961;

Bà Quách Thị Ngọc G có trách nhiệm hoàn lại cho 08 đồng thừa kế bao gồm:

- Ông Quách Đình H2, sinh năm 1946;

- Bà Quách Thị L3, sinh năm 1949 (mất ngày 02 tháng 12 năm 2007) có người kết thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là bà Lâm Thư T1, sinh năm 1974 và ông Lâm Phi H, sinh năm 1947.

- Bà Quách Thị V1, sinh năm 1950;

- Bà Quách Thị B, sinh năm 1951;

- Bà Quách Thị Phương L1, sinh năm 1952;

- Bà Quách Thị Bích P1 sinh năm 1953;

- Bà Quách Thị Ngọc P2 sinh năm 1954;

- Ông Quách Đình K, sinh năm 1961;

Mỗi đồng thừa kế được hưởng 6.912.000.000 (Sáu tỷ chín trăm mười hai triệu) đồng.

Thời hạn thanh toán là ngay sau 03 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi thanh toán đầy đủ số tiền 6.912.000.000 (Sáu tỷ chín trăm mười hai triệu) đồng cho từng đồng thừa kế nêu trên bà Quách Thị Ngọc G được toàn quyền sở hữu căn nhà và đất tại số A đường T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh theo bản đồ hiện trạng vị trí số hợp đồng 129143/TTĐĐBĐ-VPTT (1/2) của Trung tâm đo đạc bản đồ duyệt ngày 16/9/2020 và bản vẽ hiện trạng nhà số hợp đồng 129143/TTĐĐBĐ-VPTT (1/2) của Trung tâm đo đạc bản đồ ngày 16 tháng 9 năm 2020. Bà Quách Thị Ngọc G được quyền liên hệ cơ quan chức năng để lập thủ tục trước bạ và đăng bộ nhà và đất tại số A T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bên thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

[3]. Về chi phí tố tụng giải quyết vụ án, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4]. Về án phí sơ thẩm:

Bị đơn bà Quách Thị Ngọc G là người Việt Nam trên 60 tuổi và có đơn xin

miễn giảm án phí nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn bà Quách Thị B, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Quách Đình K, ông Quách Đình H2, bà Quách Thị V1, bà Quách Thị Phương L1, bà Quách Thị Bích P1, bà Quách Thị Ngọc P2 mỗi người phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 114.912.000 (Một trăm mười bốn triệu chín trăm mười hai nghìn) đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lâm Phi H và bà Lâm Thư T1 mỗi người phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 101.120.000 (Một trăm lẻ một triệu một trăm hai mươi nghìn) đồng.

H3 lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 56.500.000 (Năm mươi sáu triệu năm trăm nghìn) đồng cho bà Quách Thị B theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2019/0024539 ngày Tòa án ngày 24 tháng 7 năm 2019 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

H3 lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 54.000.000 (Năm mươi bốn triệu) đồng cho ông Quách Đình K theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0024501 ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

H3 lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 30.602.106 (Ba mươi triệu sáu trăm lẻ hai nghìn một trăm lẻ sáu) đồng cho ông Nguyễn Quốc T2 theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0045603 ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26; Điều 37; Điều 39; Điều 48; Điều 146; Điều 147; Điều 217; Điều 218; Điều 227; Điều 228 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Quách Thị B, bị đơn ông Nguyễn Văn V, bà Quách Thị Ngọc G, yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Quách Đình K, ông Quách Đình H2, bà Quách Thị V1, bà Quách Thị Phương L1, bà Quách Thị Bích P1, bà Quách Thị Ngọc P2,

bà Lâm Thư T1 và ông Lâm Phi H: Yêu cầu chia thừa kế đối với căn nhà số D L, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Quách Thị B yêu cầu hủy 02 hai Hợp đồng ủy quyền số công chứng 122.1, Quyển số 01/18-SCT/CK,ĐC và số chứng thực 123.2, Quyển số 01/18-SCT/CK,ĐC ngày 05 tháng 11 năm 2018 do Đ tại T chứng thực;

Đình chỉ yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Quốc T2 yêu cầu các đồng thừa kế trả lại chi phí xây dựng, sửa chữa đối với 02 căn nhà số A T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh và căn nhà số D L, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 1.277.772.236 (Một tỷ hai trăm bảy mươi bảy triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn hai trăm ba mươi sáu) đồng và chi phí hợp thức hóa là 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Quách Thị B có người đại diện theo ủy quyền là bà Trần Thị P; chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Quách Đình K có người đại diện theo ủy quyền là ông Huỳnh Hữu T3, bà Trần Thị P; ông Lâm Phi H; ông Quách Đình H2, bà Quách Thị V1, bà Quách Thị Phương L1 bà Lâm Thư T1 cùng có người đại diện theo ủy quyền là ông Lâm Phi H; bà Quách Thị Bích P1, bà Quách Thị Ngọc P2 cùng có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn V, bà Quách Thị Ngọc G:

2.1 Hàng thừa kế thứ nhất theo pháp luật của bà Bùi Thị T4, sinh năm 1926, mất ngày 17 tháng 5 năm 2018 đối với căn nhà và đất số 18 đường T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh gồm 09 đồng thừa kế:

1. Ông Quách Đình H2, sinh năm 1946;

2. Bà Quách Thị L3, sinh năm 1949 (mất ngày 02 tháng 12 năm 2007) có người kết thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là bà Lâm Thư T1, sinh năm 1974 và ông Lâm Phi H, sinh năm 1947.

3. Bà Quách Thị V1, sinh năm 1950;

4. Bà Quách Thị B, sinh năm 1951;

5. Bà Quách Thị Phương L1, sinh năm 1952;

6. Bà Quách Thị Bích P1 sinh năm 1953;

7. Bà Quách Thị Ngọc P2 sinh năm 1954;

8. Bà Quách Thị Ngọc G, sinh năm 1954;

9. Ông Quách Đình K, sinh năm 1961;

2.2. Bà Quách Thị Ngọc G có trách nhiệm hoàn lại cho 08 đồng thừa kế bao gồm:

1. Ông Quách Đình H2, sinh năm 1946;

2. Bà Quách Thị L3, sinh năm 1949 (mất ngày 02 tháng 12 năm 2007) có người kết thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là bà Lâm Thư T1, sinh năm 1974 và ông Lâm Phi H, sinh năm 1947.

3. Bà Quách Thị V1, sinh năm 1950;

4. Bà Quách Thị B, sinh năm 1951;

5. Bà Quách Thị Phương L1, sinh năm 1952;

6. Bà Quách Thị Bích P1 sinh năm 1953;

7. Bà Quách Thị Ngọc P2 sinh năm 1954;

8. Ông Quách Đình K, sinh năm 1961;

Mỗi đồng thừa kế được hưởng 6.912.000.000 (Sáu tỷ chín trăm mười hai triệu) đồng.

Thời hạn thanh toán là ngay sau 03 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi thanh toán đầy đủ số tiền 6.912.000.000 (Sáu tỷ chín trăm mười hai triệu) đồng cho từng đồng thừa kế nêu trên bà Quách Thị Ngọc G được toàn quyền sở hữu căn nhà và đất tại số A đường T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh theo bản đồ hiện trạng vị trí số hợp đồng 129143/TTĐĐBĐ-VPTT (1/2) của Trung tâm đo đạc bản đồ duyệt ngày 16/9/2020 và bản vẽ hiện trạng nhà số hợp đồng 129143/TTĐĐBĐ-VPTT (1/2) của Trung tâm đo đạc bản đồ ngày 16 tháng 9 năm 2020. Bà Quách Thị Ngọc G được quyền liên hệ cơ quan chức năng để lập thủ tục trước bạ và đăng bộ nhà và đất tại số A T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Kể từ ngày các đồng thừa kế: Bà Quách Thị B, ông Quách Đình K, ông Quách Đình H2, bà Quách Thị V1, bà Quách Thị Phương L1, bà Quách Thị Bích P1, bà Quách Thị Ngọc P2, người kế thừa quyền và lợi ích hợp pháp của bà Quách Thị L3 là bà Lâm Thư T1 và ông Lâm Phi H có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Quách Thị Ngọc G vẫn chưa thanh toán tiền cho các bên theo quy định trên thì hàng tháng bà Quách Thị Ngọc G còn phải trả cho các đồng thừa kế nói trên tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng N1 công bố tại thời điểm thi hành án tương ứng thời gian và số tiền chưa thanh toán.

Các bên thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về chi phí tố tụng giải quyết vụ án, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm:

Bị đơn bà Quách Thị Ngọc G được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn bà Quách Thị B, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông

Quách Đình K, ông Quách Đình H2, bà Quách Thị V1, bà Quách Thị Phương L1, bà Quách Thị Bích P1, bà Quách Thị Ngọc P2 mỗi người phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 114.912.000 (Một trăm mười bốn triệu chín trăm mười hai nghìn) đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lâm Phi H và bà Lâm Thư T1 mỗi người phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 101.120.000 (Một trăm lẻ một triệu một trăm hai mươi nghìn) đồng.

H3 lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 56.500.000 (Năm mươi sáu triệu năm trăm nghìn) đồng cho bà Quách Thị B theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2019/0024539 ngày Tòa án ngày 24 tháng 7 năm 2019 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

H3 lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 54.000.000 (Năm mươi bốn triệu) đồng cho ông Quách Đình K theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0024501 ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

H3 lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 30.602.106 (Ba mươi triệu sáu trăm lẻ hai nghìn một trăm lẻ sáu) đồng cho ông Nguyễn Quốc T2 theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0045603 ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn bà Quách Thị B có người đại diện theo ủy quyền là bà Trần Thị P, bị đơn bà Quách Thị Ngọc G, ông Nguyễn Văn V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Quách Đình K có người đại diện theo ủy quyền là ông Huỳnh Hữu T3, bà Trần Thị P; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Quách Thị Ngọc P2, bà Quách Thị Bích P1, ông Nguyễn Quốc T2 cùng có người đại diện theo ủy quyền là bà Quách Thị Ngọc G, ông Nguyễn Văn V được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lâm Phi H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Quách Thị V1, Quách Thị Phương L1, bà Lâm Thư T1, ông Quách Đình H2 cùng có người đại diện theo ủy quyền là ông Lâm Phi H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Vp, Hồ sơ vụ án (T28).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thúy Hoa